



THÔNG BÁO MỜI THẦU CÁC MẶT HÀNG THÀNH PHẨM LOẠI A1, LOẠI 2, XKRL NGÀY 28/03/2019

Tập đoàn Hoa Sen có nhu cầu bán bằng hình thức đấu thầu các mặt hàng theo thông tin như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên lô	Kho	Giá trị đặt cọc (triệu đồng/lô)	Khối lượng (kg)	Giá sàn (đồng/kg)	STT	Tên hàng hóa	Tên lô	Kho	Giá trị đặt cọc (triệu đồng/lô)	Khối lượng (kg)	Giá sàn (đồng/kg)
1	Tôn kẽm	01_02_01_DT2903	PHÚ MỸ	50	28,900	17,300	45	Thép dày mạ kẽm	05_02_06_DT2903	PHÚ MỸ	45	28,430	16,500
2	Tôn kẽm	01_02_02_DT2903	PHÚ MỸ	125	76,600	16,500	46	Thép dày mạ kẽm	05_02_07_DT2903	PHÚ MỸ	65	38,610	17,200
3	Tôn kẽm	01_05_01_DT2903	ĐỒNG HỒI	100	63,280	16,500	47	Thép dày mạ kẽm	05_02_08_DT2903	PHÚ MỸ	90	53,860	16,700
4	Tôn kẽm	01_05_02_DT2903	ĐỒNG HỒI	105	64,090	16,500	48	Thép dày mạ kẽm	05_02_09_DT2903	PHÚ MỸ	90	54,790	16,700
5	Tôn lạnh	02_01_01_DT2903	BÌNH DƯƠNG	25	13,265	17,100	49	Thép dày mạ kẽm	05_02_10_DT2903	PHÚ MỸ	65	37,670	17,100
6	Tôn lạnh	02_01_02_DT2903	BÌNH DƯƠNG	20	13,040	16,800	50	Thép dày mạ kẽm	05_02_11_DT2903	PHÚ MỸ	40	23,060	16,800
7	Tôn lạnh	02_02_01_DT2903	PHÚ MỸ	55	33,434	16,500	51	Thép dày mạ kẽm	05_02_12_DT2903	PHÚ MỸ	110	68,030	16,200
8	Tôn lạnh	02_02_02_DT2903	PHÚ MỸ	55	32,150	16,600	52	Thép dày mạ kẽm	05_02_13_DT2903	PHÚ MỸ	110	66,440	16,500
9	Tôn lạnh	02_02_03_DT2903	PHÚ MỸ	105	60,150	17,100	53	Thép dày mạ kẽm	05_02_14_DT2903	PHÚ MỸ	105	64,120	16,500
10	Tôn lạnh	02_02_04_DT2903	PHÚ MỸ	155	89,110	17,100	54	Thép dày mạ kẽm	05_02_15_DT2903	PHÚ MỸ	115	69,660	16,500
11	Tôn lạnh	02_02_05_DT2903	PHÚ MỸ	95	55,290	17,100	55	Thép dày mạ kẽm	05_02_16_DT2903	PHÚ MỸ	175	106,810	16,500
12	Tôn lạnh	02_02_06_DT2903	PHÚ MỸ	60	34,630	17,100	56	Thép dày mạ kẽm	05_02_17_DT2903	PHÚ MỸ	75	46,310	16,600
13	Tôn lạnh	02_02_07_DT2903	PHÚ MỸ	85	49,550	17,100	57	Thép dày mạ kẽm	05_02_18_DT2903	PHÚ MỸ	115	63,790	18,300
14	Tôn lạnh	02_02_08_DT2903	PHÚ MỸ	45	23,010	19,300	58	Thép dày mạ kẽm	05_02_19_DT2903	PHÚ MỸ	90	52,470	17,200
15	Tôn lạnh	02_03_01_DT2903	VLPHÚ MỸ	80	50,011	16,500	59	Thép dày mạ kẽm	05_02_20_DT2903	PHÚ MỸ	150	87,880	17,200
16	Tôn lạnh	02_03_02_DT2903	VLPHÚ MỸ	50	29,680	17,100	60	Thép dày mạ kẽm	05_02_21_DT2903	PHÚ MỸ	130	76,090	16,700
17	Tôn lạnh	02_05_01_DT2903	ĐỒNG HỒI	35	20,710	16,600	61	Thép dày mạ kẽm	05_02_22_DT2903	PHÚ MỸ	155	92,810	16,700
18	Tôn lạnh	02_05_02_DT2903	ĐỒNG HỒI	50	29,180	17,100	62	Thép dày mạ kẽm	05_02_23_DT2903	PHÚ MỸ	90	55,500	16,700
19	Tôn lạnh	02_05_03_DT2903	ĐỒNG HỒI	115	55,330	20,900	63	Thép dày mạ kẽm	05_02_24_DT2903	PHÚ MỸ	25	16,010	17,100
20	Tôn lạnh	02_05_04_DT2903	ĐỒNG HỒI	100	57,390	17,100	64	Thép dày mạ kẽm	05_02_25_DT2903	PHÚ MỸ	110	61,620	17,200
21	Tôn lạnh	02_05_05_DT2903	ĐỒNG HỒI	160	92,750	17,100	65	Thép dày mạ kẽm	05_02_26_DT2903	PHÚ MỸ	160	91,880	17,200
22	Tôn lạnh	02_05_06_DT2903	ĐỒNG HỒI	60	34,450	17,100	66	Thép dày mạ kẽm	05_02_27_DT2903	PHÚ MỸ	80	46,430	17,200
23	Tôn lạnh	02_05_07_DT2903	ĐỒNG HỒI	160	93,620	17,100	67	Thép dày mạ kẽm	05_02_28_DT2903	PHÚ MỸ	40	22,730	16,700
24	Tôn lạnh	02_05_08_DT2903	ĐỒNG HỒI	105	60,480	17,100	68	Thép dày mạ kẽm	05_03_01_DT2903	VLPHÚ MỸ	45	26,930	17,100
25	Tôn lạnh	02_05_09_DT2903	ĐỒNG HỒI	100	52,210	19,300	69	Thép dày mạ kẽm	05_04_01_DT2903	NHON HỘI	40	21,270	18,300
26	Tôn lạnh	02_05_10_DT2903	ĐỒNG HỒI	55	32,620	17,100	70	Thép dày mạ kẽm	05_05_01_DT2903	ĐỒNG HỒI	20	11,430	17,800
27	Tôn lạnh màu	03_01_01_DT2903	BÌNH DƯƠNG	55	25,725	19,900	71	Thép dày mạ kẽm	05_05_02_DT2903	ĐỒNG HỒI	180	103,900	17,200
28	Tôn lạnh màu	03_01_02_DT2903	BÌNH DƯƠNG	25	13,575	16,600	72	Thép dày mạ kẽm	05_05_03_DT2903	ĐỒNG HỒI	105	67,940	17,100
29	Tôn lạnh màu	03_01_03_DT2903	BÌNH DƯƠNG	50	23,325	20,800	73	Thép dày mạ kẽm	05_05_04_DT2903	ĐỒNG HỒI	90	46,350	16,700
30	Tôn lạnh màu	03_02_01_DT2903	PHÚ MỸ	30	18,100	16,600	74	Thép dày mạ kẽm	05_05_05_DT2903	ĐỒNG HỒI	55	32,480	16,700
31	Tôn lạnh màu	03_02_02_DT2903	PHÚ MỸ	190	91,620	20,800	75	Thép dày mạ lạnh	06_01_01_DT2903	BÌNH DƯƠNG	20	11,540	16,600
32	Tôn lạnh màu	03_02_03_DT2903	PHÚ MỸ	60	27,810	20,800	76	Thép dày mạ lạnh	06_02_01_DT2903	PHÚ MỸ	85	50,360	16,600
33	Tôn lạnh màu	03_02_04_DT2903	PHÚ MỸ	155	74,270	20,800	77	Thép dày mạ lạnh	06_02_02_DT2903	PHÚ MỸ	55	33,060	17,100
34	Tôn lạnh màu	03_02_05_DT2903	PHÚ MỸ	75	43,590	17,300	78	Thép dày mạ lạnh	06_02_03_DT2903	PHÚ MỸ	50	28,540	17,100
35	Tôn lạnh màu	03_04_01_DT2903	NHON HỘI	75	36,180	20,800	79	Thép dày mạ lạnh	06_02_04_DT2903	PHÚ MỸ	80	47,990	16,100
36	Tôn lạnh màu	03_05_01_DT2903	ĐỒNG HỒI	50	23,090	19,900	80	Thép dày mạ lạnh	06_03_01_DT2903	VLPHÚ MỸ	35	21,500	16,600
37	Tôn lạnh màu	03_05_02_DT2903	ĐỒNG HỒI	70	32,580	20,800	81	Thép dày mạ lạnh	06_03_02_DT2903	VLPHÚ MỸ	60	37,328	15,900
38	Tôn lạnh màu	03_05_03_DT2903	ĐỒNG HỒI	75	36,420	20,800	82	Thép dày mạ lạnh	06_03_03_DT2903	VLPHÚ MỸ	110	65,600	17,100
39	Tôn kẽm màu	04_05_01_DT2903	ĐỒNG HỒI	55	31,230	17,300	83	Thép dày mạ lạnh	06_05_01_DT2903	ĐỒNG HỒI	25	15,280	16,600
40	Thép dày mạ kẽm	05_02_01_DT2903	PHÚ MỸ	45	26,160	16,600	84	Thép dày mạ lạnh	06_05_02_DT2903	ĐỒNG HỒI	120	71,210	17,100
41	Thép dày mạ kẽm	05_02_02_DT2903	PHÚ MỸ	40	23,410	16,600	85	Thép dày mạ lạnh	06_05_03_DT2903	ĐỒNG HỒI	75	44,590	17,100
42	Thép dày mạ kẽm	05_02_03_DT2903	PHÚ MỸ	55	34,600	16,200	86	Thép dày mạ lạnh	06_05_04_DT2903	ĐỒNG HỒI	125	77,140	16,100
43	Thép dày mạ kẽm	05_02_04_DT2903	PHÚ MỸ	65	40,587	16,500	87	Thép dày mạ lạnh	06_05_05_DT2903	ĐỒNG HỒI	120	74,770	16,100
44	Thép dày mạ kẽm	05_02_05_DT2903	PHÚ MỸ	115	69,570	16,500							

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm VAT

Kính mời quý khách hàng trong nước và quốc tế có đủ điều kiện và năng lực tài chính tham gia đấu thầu. Các đơn vị có thể tham gia đấu thầu cho một hoặc nhiều lô hàng khác nhau.
Thời gian nhận hồ sơ đấu thầu: từ ngày 25/03/2019 – 17h00 ngày 27/03/2019 (phát hành miễn phí).
Thời gian mở thầu: 14h00 ngày 28/03/2019.
Nơi phát và nhận hồ sơ: 183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM; Nhà Máy HS Nghệ An, HS Nhơn Hội.

Các nhà thầu có nguyện vọng tham gia dự thầu có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại website :
<https://www.hoasengroup.vn> hoặc liên hệ trực tiếp qua số điện thoại 0969.188.874 gặp Ms. Nga

Nơi giao hàng:

- Tổng kho Hoa Sen Group (Số 09, Đại Lộ Thống Nhất, KCN Sông Thần II, Phường Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương)
- Chi nhánh Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ (Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, T.T Phú Mỹ 1, H. Tân Thành, T. Bà Rịa Vũng Tàu)
- Cty TNHH MTV VLXD Hoa Sen (Đường 2B, KCN Phú Mỹ 1, T.T Phú Mỹ 1, H. Tân Thành, T. Bà Rịa - Vũng Tàu)
- Kho VLXD Dĩ An (Lô C3, Đường số 19, KCN Sông Thần 2, TX.Dĩ An, T.Bình Dương). đồng/kg
- Nhà máy HSNA (Đồng Hới): Lô CN 1-8, KCN Đồng Hới, Xã Quỳnh Lập, Thị xã Hoàng Mai,Nghệ An (Sdt: 0949.243.308 - Mr. Linh)
- Nhà máy HS Nhơn Hội Bình Định: Thôn Hội Sơn, xã Nhơn Hội, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định (Sdt: 0977.755.047 - Mr. Bảo).